

Số: 43/QĐ-UBND

Lục Ba, ngày 04 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí xã Lục Ba năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỤC BA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2013; Luật Kế toán năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định trên;

Căn cứ Quyết định 489/QĐ-UBND, ngày 22/02/2024 của UBND huyện Đại Từ ban hành chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí huyện Đại Từ năm 2024;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xã Lục Ba năm 2024.

(Có nội dung Chương trình chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Công chức Tài chính - Kế toán xã có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê xã, cán bộ, công chức thuộc cơ quan Ủy ban nhân dân xã; Trưởng các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TT Đảng ủy- HĐND;
- Như điều 3;
- Lưu: VP UBND.

CHỦ TỊCH

Trần Đức Tuân

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Lục Ba)

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Mục đích.

- Triển khai có hiệu quả Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, khắc phục những hạn chế yếu kém, tạo chuyển biến rõ nét trong việc ngăn chặn và đẩy lùi lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, của công dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; coi thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên liên tục, cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

- Làm căn cứ để các ban, ngành, các công chức, người lao động, công dân trong toàn xã, UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý, coi THTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

2. Yêu cầu.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2024 triển khai thực hiện tốt trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Rà soát, sửa đổi và bổ sung kịp thời các văn bản để thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện nghiêm chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đầu tư mua sắm, sử dụng tài sản công tại đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; xây dựng các biện pháp tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực hoạt động định mức, chế độ quản lý, sử dụng ngân sách.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, biện pháp tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi UBND cấp xã quản lý, các ngành và các đơn vị. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về THTK, CLP trong lĩnh vực và phạm vi quản lý được phân công.

- Người đứng đầu cơ quan đơn vị trực tiếp quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật về THTK, CLP, xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2024 sát với thực tiễn, thường xuyên theo dõi, kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi lãng phí. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo đúng quy định.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

1. Đẩy mạnh công tác học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

1.1. UBND xã phối hợp với các đoàn thể thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật phòng chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan đến công tác THTK, CLP, tuyên truyền Kế hoạch THTK, CLP của ngành mình, đơn vị mình đến từng cán bộ, công chức, viên chức, hội viên thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và THTK, CLP.

1.2. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác THTK, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng, văn phòng UBND xã viết tin bài và đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của xã với các hình thức phù hợp, đạt hiệu quả cao, Đài truyền thanh xã thường xuyên xây dựng các kế hoạch, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong THTK, CLP kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

2. Tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.1. Xây dựng Kế hoạch cụ thể và trực tiếp tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: quản lý đất đai, nhà ở, xây dựng cơ bản, quản lý tài chính và đầu tư công đối với nguồn ngân sách được giao.

2.2. Đối với các lĩnh vực thường xuyên phải tiếp xúc và xử lý công việc với người dân: Phải hệ thống hóa những quy định về thủ tục, giấy tờ, thời hạn giải quyết đối với từng loại công việc. Công bố công khai trên hệ thống truyền thanh của xã, niêm yết tất cả các loại thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, trang thông tin điện tử, để làm căn cứ cho Nhân dân thực hiện và giám sát thực hiện.

2.3. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm soát lại chất lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình, kịp thời chuyển tải thông tin tới người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã về cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và công khai địa chỉ email, số điện thoại của lãnh đạo, người đứng đầu UBND xã để người dân, doanh nghiệp biết khi cần liên hệ và giải quyết công việc được thuận tiện.

3. Công khai định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm căn cứ xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

3.1. Công khai các quy định về sử dụng ngân sách nhà nước và nguồn tài chính được giao. Đồng thời, thực hiện tốt các định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, định mức và đúng mục đích.

3.2. Công chức Tư pháp- Hộ tịch chủ trì, phối hợp với các ban, ngành có liên

quan thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cho phù hợp với các quy định của Luật THTK, CLP.

3.3. Các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân xã trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức để phân tích, dự báo, đánh giá những tác động của các yếu tố ngân sách, tăng giảm thực hiện rà soát, kiểm tra đơn đốc đồng thời, quản lý nghiêm, công khai việc thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn, đã ban hành đề tạo điều kiện cho việc giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các ban, ngành đã được giao và phân bổ ngân sách thực hiện chủ động và cân nhắc hoạt động chi tiêu cho phù hợp.

3.4. Các ban, ngành, đoàn thể chủ động xây dựng trương trình hoạt động, tổ chức rà soát, đánh giá lại toàn bộ các hoạt động, chính sách, nguồn ngân sách đã phân bổ trong thời gian qua. Trên cơ sở đó lồng ghép các hoạt động, các hội nghị thực hiện bãi bỏ các chính sách, chế độ còn chồng chéo, không hiệu quả, ưu tiên bố trí kinh phí cho các hoạt động, các hội nghị cần thiết, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội rõ rệt.

4. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc THTK, CLP.

4.1. Chỉ đạo hướng dẫn các ban, ngành vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai đề tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát THTK, CLP, đồng thời, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, đưa công tác công khai về THTK, CLP thành nề nếp trong cơ quan.

4.2. Thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, trước hết tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định; công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị.

4.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra nhân dân qua đó phát huy sức mạnh tập thể trong công tác giám sát việc thực hiện THTK, CLP. Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, thông qua tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các nhà thầu và đơn vị thi công dự án trong quá trình đầu tư. Qua quá trình giám sát nhằm phát hiện, kiến nghị về các việc làm vi phạm các quy định về quản lý đầu tư để kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước.

5. Một số chỉ tiêu đặt ra thực hiện có hiệu quả chương trình THTK, CLP trong các lĩnh vực.

5.1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

* Quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên.

-Thực hiện nghiêm các quy định của Luật NSNN năm 2015 trong tất cả các khâu: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát, chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí NSNN phải đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian

theo quy định; đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng NSNN chịu trách nhiệm giải trình việc quản lý, sử dụng NSNN được giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Phần đầu tiết kiệm chi từ 10% đến 12% nguồn ngân sách hoạt động chi thường xuyên trong năm (không tính các khoản lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương) nhằm tạo nguồn lực để cho cải cách tiền lương, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ, và thông tư liên tịch số 71/2014/TT LT-BTC-BNV, ngày 30 tháng 5 năm 2014 quy định về chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp quyết toán chi NSNN trái với quy định hiện hành.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong điều hành tài chính - ngân sách. Thực hiện điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, theo đúng dự toán được giao. Không phát sinh những khoản chi trái với quy định của luật ngân sách nhà nước và không nằm trong dự toán được giao làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn bảo đảm. Rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi, hạn chế tối đa xử lý bổ sung chi ngoài dự toán.

- Phần đầu tăng thu từ 10% đến 15% so với dự toán giao đầu năm, để góp phần thực hiện cải cách tiền lương và chính sách an sinh xã hội;

- Phần đầu tiết kiệm chi ngân sách trong dự toán được giao từ 10% đến 12% như các khoản chi cho hội nghị, hội thảo, tiếp khách, Lễ kỷ niệm....

- Cắt giảm 100% các hoạt động chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết và không có hiệu quả, các khoản mua sắm, sửa chữa không được bố trí trong dự toán, hạn chế bổ sung kinh phí nằm ngoài dự toán đã được giao và phân bổ;

- Tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định, kiểm soát chi NSNN theo hướng trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chi ngân sách đúng chế độ, đồng thời thực hiện cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ, đúng chế độ quy định. Thực hiện nghiêm chỉnh các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kịp thời thu nộp vào NSNN các khoản phải thu nộp theo kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán.

5.2. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công .

a) Đối với quản lý khai thác, sử dụng đất đai, trụ sở

- Công chức Địa chính -Xây dựng hàng tháng lập Kế hoạch, thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng quy định tại Quyết định số 147/1999/QĐ- TTg ngày 05 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Quyết định số 260/ 2006/ QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp;

b) Sử dụng thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

- Chấp hành nghiêm chỉnh Luật quản lý tài sản số 15/2017/QH15 ngày 21/06/2017; Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Việc mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn đảm bảo tiêu chuẩn định mức theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị.

- Tài sản nhà nước sau khi mua sắm phải được bàn giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng (đối với tài sản mua sắm theo hình thức tập trung) phải được phản ánh đầy đủ vào sổ sách kế toán cả về hiện vật và giá trị để theo dõi quản lý. Trang thiết bị làm việc phải quy định rõ về sử dụng phương tiện thiết bị làm việc, giao mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí đến từng bộ phận, cá nhân để thực hiện.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

c) Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư công, đặc biệt là các quy định về chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, xây dựng Kế hoạch đầu tư công bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, điều kiện thực tế của xã.

- Xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng cơ bản tại xã.

- Thực hiện nghiêm, hiệu quả các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2015 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực hoạt động xã hội, các công trình phúc lợi công cộng nhằm phát triển mạnh mẽ về xây dựng cơ sở hạ tầng, rà soát và bố trí nguồn vốn để trả nợ các công trình XD CB, bố trí nguồn vốn đầu tư công trình trọng điểm cần thiết như Trường mầm non tập trung, sân vận động trung tâm của xã....

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tất cả các công trình do UBND xã làm chủ đầu tư các Ban quản lý dự án phải công khai dự án tại UBND xã, để đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng dân cư và đoàn thể trên địa bàn.

- Thực hiện nghiêm, hiệu quả các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư vốn ngân sách nhà nước và xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác giám sát cộng đồng, nâng cao chất lượng công trình đầu tư từ nguồn kinh phí NSNN.

đ) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên đất.

- Tổ chức công khai quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất đã được cấp thẩm quyền xét duyệt đúng quy định; khẩn trương chỉ đạo việc lập quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất, nhằm tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ các phương tiện khai thác cát, bến bãi trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013.

d) Đào tạo, quản lý, sử dụng lao động.

- Tiến hành rà soát các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, đúng chuyên môn, ngành nghề được đào tạo để nâng cao chất lượng hiệu quả công việc, làm việc theo thời gian quy định;

- Về chống lãng phí trong cơ quan đơn vị, cần xử lý công việc khoa học. Tổ chức các cuộc họp các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ kỷ niệm phải đảm bảo đúng mục đích, đúng thành phần, đối tượng tham dự và tiết kiệm thời gian. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật giờ giấc làm việc.

- Tăng cường thanh tra, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nội quy về kỷ luật lao động, đặc biệt là các quy định về sử dụng thời gian lao động.

e) Quản lý, và sử dụng tài sản công .

- Quản lý, sử dụng tài sản công phải trên cơ sở hiệu quả, chất lượng, tiết kiệm, bảo đảm sử dụng vốn, tài sản công đúng mục đích, chế độ theo quy định của pháp luật. Các tài sản, công cụ dụng cụ của cơ quan đơn vị bàn giao cho người sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

f) Đối với sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

- Công chức Văn hóa - Xã hội tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức viên chức về ý thức THPTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; các phong trào đền ơn đáp nghĩa- triển khai cuộc vận động THPTK, CLP trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng, các thôn, xóm, làng, cụm dân cư, tập trung vào việc xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí.

- Công chức Văn hóa-xã hội phối kết hợp với UBMTQ và các tổ chức chính trị triển khai Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương tốt và tạo dư luận xã hội, lên án, phê phán các hành vi vi phạm quy chế của Nhà nước về việc cưới, việc tang và lễ hội. Gắn cuộc vận động “Toàn dân xây dựng

nông thôn mới , đô thị văn minh” trong giai đoạn mới với việc thực hiện THPT, CLP trong sinh hoạt của nhân dân.

h) Quản lý, sử dụng điện năng:

- Tăng cường tiết kiệm điện theo Chỉ thị số 171/CT-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 111/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 01/6/2009 của liên Bộ Tài chính - Công thương về hướng dẫn thực hiện tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

III. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND xã , yêu cầu trưởng các ban, ngành, đoàn thể, chủ động thực hiện, vận động tuyên truyền, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, biện pháp thực hiện thuộc phạm vi, lĩnh vực để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; quy định cụ thể thời gian thực hiện và hoàn thành.

2. Công chức Văn hóa xã hội tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật THPT, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức thích hợp và có hiệu quả, nêu gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời phê phán, lên án các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

3. Thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện THPT, CLP theo các nội dung, lĩnh vực quy định tại Luật THPT, CLP và các văn bản hướng dẫn, UBND xã báo cáo công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo định kỳ hàng quý, hàng năm gửi về cơ quan cấp trên;

4. UBND xã giao cho các cán bộ chuyên trách, công chức phụ trách từng bộ phận chuyên môn theo dõi, giám sát việc thực hiện chấp hành quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã;

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các ban ngành chuyên môn thuộc UBND xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.